

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4258 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 10 năm 2013

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xin chủ trương thành lập Sở Cảnh sát phòng cháy và  
chữa cháy tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....7.353.....
ĐẾN	Ngày 23/10/13.....
	Chuyên:.....

Kính gửi: Bộ Công an

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP SỞ CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TỈNH QUẢNG NGÃI**

**1. Căn cứ pháp lý**

Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 46/NĐ-CP, ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP, ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ; Nghị định số 130/2006/NĐ-CP, ngày 08 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

Quyết định số 1110/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Quyết định số 754/QĐ-BCA, ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy;

Công văn số 1828/X11-X13 ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Tổng cục XDLL CAND - Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện Quyết định 754/QĐ-BCA, ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an;

Thông báo số 635-TB/TU ngày 30/0/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc thành lập Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Sự cần thiết thành lập Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Quảng Ngãi**

Những năm gần đây, cùng với sự tăng trưởng nhanh về kinh tế, số lượng các khu đô thị mới, khách sạn, chung cư cao tầng, trung tâm thương mại và dịch vụ được cải tạo và xây dựng mới ngày càng nhiều; các cơ sở kinh

doanh, sản xuất tiêu thủ công nghiệp vừa và nhỏ, quy mô gia đình ngày càng phát triển, xen lẫn nhau trong các khu dân cư hoặc vừa là nhà ở, nhà kho, nhà làm việc không đảm bảo khoảng cách an toàn, tiềm ẩn nguy cơ rất lớn về cháy, nổ; hệ thống rừng trồng, rừng nguyên sinh của tỉnh khá phong phú rất dễ xảy ra cháy lan, cháy lớn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Tính đến hết năm 2012, toàn tỉnh có 1.907 cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước phòng cháy, chữa cháy, trong đó: 124 cơ sở sản xuất; 02 kho xăng với tổng trữ lượng 8.000m<sup>3</sup> và 172 cửa hàng xăng dầu; 28 kho chứa vật liệu nổ công nghiệp; 356 cửa hàng kinh doanh khí hóa lỏng; 10 trạm điện từ 110KV đến 500KV; 116 chợ và trung tâm thương mại, siêu thị; 78 nhà nhiều tầng, cao tầng; 667 trường học và trung tâm dạy nghề; 18 bệnh viện tuyến huyện trở lên; 336 khách sạn, nhà nghỉ.

Từ năm 2008 đến năm 2012, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi xảy ra 181 vụ cháy, làm chết 06 người, bị thương 12 người, thiệt hại về tài sản trực tiếp do cháy gây ra ước tính khoảng 246 tỉ đồng. Trung bình mỗi năm trên địa bàn tỉnh xảy ra 36 vụ cháy, chủ yếu tại các cơ sở gia công chế biến gỗ, cơ sở sản xuất có sử dụng hóa chất lỏng, nguyên liệu dễ cháy. Riêng năm 2012, số lượng vụ cháy tăng đột biến là 56 vụ, mức độ cháy có chiều hướng phức tạp hơn và thiệt hại do cháy tăng cao hơn, điển hình là vụ cháy chợ Trung tâm tỉnh gây thiệt hại hơn 200 tỷ đồng (chưa tính thiệt hại gián tiếp do cháy gây ra như: đình trệ sản xuất ảnh hưởng đến việc thực hiện sai hợp đồng kinh tế; tu sửa, mua sắm trang thiết bị cho khu vực đã cháy...).

Trong khi đó, công tác phòng cháy, chữa cháy chưa đáp ứng yêu cầu so với tốc độ phát triển của kinh tế - xã hội, hệ thống giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy còn bất cập, chưa đồng bộ; công tác chữa cháy rừng, chữa cháy trên sông, trên biển còn gặp nhiều khó khăn do thiếu nhân lực, vật lực; phạm vi hoạt động của đội chữa cháy chuyên nghiệp quá rộng, do đó có nhiều vụ cháy, nổ khi xe chữa cháy đến nơi thì đám cháy đã cháy lan, cháy lớn. Ngoài lực lượng của phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh (PC66), thì lực lượng làm công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các huyện/thành phố rất mỏng (mỗi huyện/thành phố chỉ có 01 cán bộ kiêm nhiệm, được bố trí tại đội Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH), do đó không đủ sức thực hiện tốt công tác tham mưu, hướng dẫn về công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn được giao quản lý. Riêng công tác cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh chưa có nhân lực và trang bị phương tiện để thực hiện công tác này. Trước yêu cầu bức thiết hiện nay, cũng như định hướng chiến lược về nhiệm vụ đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh, đòi hỏi phải thành lập Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy để thực hiện tốt việc tham mưu, đề xuất các cấp, các ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh và xây dựng lực

lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy ngày càng chính quy, ngang tầm nhiệm vụ được giao.

## **II. TÓM TẮT ĐỀ ÁN THÀNH LẬP SỞ CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TỈNH QUẢNG NGÃI**

Đề án thành lập Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Quảng Ngãi đề cập tổng quát từ thực trạng, đến dự báo tình hình phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh và phương án triển khai thành lập Sở (*nội dung cụ thể có Đề án kèm theo*).

**1. Về tổ chức bộ máy:** Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy khi thành lập có 10 đầu mối trực thuộc, gồm 6 phòng/trung tâm thuộc Sở và 4 phòng khu vực. Tổng biên chế khi thành lập dự kiến 213 đồng chí và 96 công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, hợp đồng lao động. Dự kiến ra mắt thành lập Sở vào tháng 7/2014.

**2. Về cơ sở vật chất:** Trong giai đoạn chuẩn bị thành lập Sở, UBND tỉnh sẽ điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng trụ sở đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Khu kinh tế Dung Quất (theo Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi) theo hướng thay đổi các địa điểm xây dựng không chỉ tại Khu kinh tế Dung Quất, mà còn xây dựng tại huyện Mộ Đức, Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi. Đồng thời, thỏa thuận cho 40.000m<sup>2</sup> đất tại xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi để xây dựng làm trụ sở chính cho 6 phòng/trung tâm thuộc Sở làm việc. Nếu đến tháng 7/2014 chưa xây dựng xong trụ sở mới, thì tạm thời bố trí trụ sở chính của Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tại số 518 Đường Hai Bà Trưng, Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi (trụ sở hiện tại của Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh).

Riêng các Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực dự kiến như sau:

- Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ KV1: Đóng quân tại số 518 Đường Hai Bà Trưng, Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi (trụ sở của phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hiện nay). Trước mắt, nếu đến thời điểm thành lập sở (tháng 7/2014) mà chưa xây dựng xong trụ sở chính của Sở (tại xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi), thì tạm thời cải tạo lại cơ sở vật chất hiện có tại số 330 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi (đất do Công an tỉnh quản lý) để bố trí làm trụ sở của phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ KV1. Sau khi trụ sở chính (ở xã Nghĩa Dũng) của Sở đã xây dựng xong, phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ KV1 sẽ chuyển về đóng tại số 518 Đường Hai Bà Trưng, Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi.

- Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ KV2: Đóng tại xã Bình Trị, huyện Bình Sơn. Địa điểm này đất đã thực hiện xong

công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, nếu có kinh phí điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng trụ sở Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Khu kinh tế Dung Quất sẽ khẩn trương xây dựng. Đến tháng 7/2014 (thời điểm thành lập Sở), nếu chưa xây dựng xong trụ sở thì mượn tạm nhà làm việc của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất (nơi làm việc cũ của Đoàn Công an Dung Quất) đặt trụ sở làm việc của Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ KV2.

- Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ KV3: Đón tại thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức. UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Công an tỉnh khẩn trương làm thủ tục thỏa thuận về địa điểm đất và nếu có kinh phí điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng trụ sở đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Khu Kinh tế Dung Quất sẽ khẩn trương xây dựng. Đến tháng 7/2014 (thời điểm thành lập Sở), nếu chưa xây dựng xong, thì sẽ thuê nhà tại thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức làm trụ sở tạm thời của phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ KV3.

- Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ KV4: Đón tại thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ. UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Công an tỉnh khẩn trương làm thủ tục thỏa thuận về địa điểm đất và nếu có kinh phí điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng trụ sở đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy Khu kinh tế Dung Quất sẽ khẩn trương xây dựng. Đến tháng 7/2014 (thời điểm thành lập Sở), nếu chưa xây dựng xong thì tạm thời sử dụng một phần mặt bằng của Trạm Cảnh sát giao thông Đức Phổ để đặt trụ sở tạm thời của phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ KV4.

UBND tỉnh Quảng Ngãi đã báo cáo xin ý kiến và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương thành lập Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Quảng Ngãi; UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Công an trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 1110/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Kính đề nghị Bộ Công an quan tâm./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- VPUB: CVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, NC<sub>nvhuy503</sub>.



**Cao Khoa**

**ĐỀ ÁN**

**Thành lập Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Quảng Ngãi**  
*(Ban hành kèm theo Tờ trình số 4258/TTr-UBND ngày 21/10/2013  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

**Phần I**

**SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP SỞ CẢNH SÁT  
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TỈNH QUẢNG NGÃI**

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NHỮNG ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CÓ LIÊN  
QUAN ĐẾN CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY TRÊN ĐỊA BÀN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**1. Cơ sở pháp lý**

Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 46/NĐ-CP, ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP, ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ; Nghị định số 130/2006/NĐ-CP, ngày 08 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

Quyết định số 1110/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Quyết định số 754/QĐ-BCA, ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy;

Công văn số 1828/X11-X13 ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Tổng cục XDLL CAND - Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện Quyết định 754/QĐ-BCA, ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an;

Thông báo số 635-TB/TU ngày 30/0/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc thành lập Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Đặc điểm, tình hình của chung**

Tỉnh Quảng Ngãi nằm ở duyên hải Nam Trung bộ, diện tích tự nhiên 5.131,5km<sup>2</sup>; có bờ biển dài khoảng 130km với vùng lãnh hải rộng gần

11.000km<sup>2</sup>; có 14 đơn vị hành chính cấp huyện/thành phố, gồm 01 thành phố, 06 huyện đồng bằng, 06 huyện miền núi và 01 huyện đảo, được tổ chức đơn vị cơ sở thành 08 phường, 10 thị trấn và 166 xã. Dân số toàn tỉnh là 1.278.859 người, mật độ dân số là 237 người/km<sup>2</sup>, chủ yếu tập trung ở thành phố, các huyện đồng bằng và các thị trấn, vùng ven sông, ven quốc lộ, tỉnh lộ. Quảng Ngãi có vị trí chiến lược quan trọng, các trục giao thông quốc gia chạy qua, như: tuyến đường sắt Bắc-Nam, quốc lộ 1A, quốc lộ 24 và là một trong những cửa ngõ chính thông ra biển của hành lang Đông-Tây thông qua Cảng Dung Quất.

Quảng Ngãi nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa nên Quảng Ngãi có hai mùa gió chính (gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hè); lượng bức xạ nhiệt tổng cộng phổ biến từ 130-150 Kcal/cm<sup>2</sup>/năm, trong đó mùa hè chiếm 70-75%; nền nhiệt độ cao, tổng nhiệt độ năm trung bình 9.300-9.700°C, những tháng mùa hè ở đồng bằng ven biển nhiệt độ từ 28,4-29,5°C, những ngày gió mùa Tây Nam mạnh nhiệt độ có thể lên đến 40°C, điều kiện thời tiết quanh năm khắc nghiệt, thời gian nắng nóng hanh khô kéo dài.

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của khu vực miền Trung, Quảng Ngãi có các Khu kinh tế Dung Quất, khu phức hợp đô thị-công nghiệp-dịch vụ Vsip Quảng Ngãi, 03 khu công nghiệp tập trung Tịnh Phong, Quảng Phú, Phổ Phong và 16 cụm công nghiệp làng nghề trên tổng diện tích 47.381ha; có Nhà máy lọc dầu công suất 6,5 triệu tấn dầu thô/năm tương đương 148.000 thùng/ngày, đáp ứng 30% thị phần xăng dầu Việt Nam đã chính thức đi vào hoạt động từ năm 2009, là địa bàn trọng điểm về đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy;

Quảng Ngãi có 150.135ha diện tích rừng, trong đó có những khu rừng liền vùng, liền dải hàng ngàn ha nối liền giữa các xã, huyện trong tỉnh, vào mùa nắng nóng nguy cơ cháy rừng luôn ở báo động cấp 5, cấp cực kỳ nguy hiểm, đặt ra nhiều tình huống khó khăn phức tạp đối với công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

## **II. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH CHÁY, NỔ VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁT TỈNH QUẢNG NGÃI**

### **1. Thực trạng tình hình cháy, nổ trên địa bàn tỉnh**

Những năm gần đây, kinh tế-xã hội và kết cấu cơ sở hạ tầng Quảng Ngãi phát triển với tốc độ khá nhanh, số lượng các khu đô thị mới, khách sạn, chung cư cao tầng, trung tâm thương mại và dịch vụ được cải tạo và xây dựng mới ngày càng nhiều; các cơ sở kinh doanh, sản xuất tiểu thủ công nghiệp vừa và nhỏ, quy mô gia đình ngày càng phát triển, xen lẫn nhau trong các khu dân cư hoặc vừa là nhà ở, nhà kho, nhà làm việc không đảm bảo khoảng cách an toàn, tiềm ẩn nguy cơ rất lớn về cháy, nổ; hệ thống rừng trồng, rừng nguyên sinh của tỉnh khá phong phú rất dễ xảy ra cháy lan, cháy lớn khi có sự cố

cháy, nổ xảy ra. Tính đến hết năm 2012, toàn tỉnh có 1.907 cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước phòng cháy, chữa cháy, trong đó: 124 cơ sở sản xuất; 02 kho xăng với tổng trữ lượng 8.000m<sup>3</sup> và 172 cửa hàng xăng dầu; 28 kho chứa vật liệu nổ công nghiệp; 356 cửa hàng kinh doanh khí hóa lỏng; 10 trạm điện từ 110KV đến 500KV; 116 chợ và trung tâm thương mại, siêu thị; 78 nhà nhiều tầng, cao tầng; 667 trường học và trung tâm dạy nghề; 18 bệnh viện tuyến huyện trở lên; 336 khách sạn, nhà nghỉ.

Theo thống kê, từ năm 2008 đến năm 2012, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi xảy ra 181 vụ cháy, làm chết 06 người, bị thương 12 người, thiệt hại về tài sản trực tiếp do cháy gây ra ước tính khoảng 246 tỉ đồng. Trung bình mỗi năm trên địa bàn tỉnh xảy ra 36 vụ cháy, chủ yếu tại các cơ sở gia công chế biến gỗ, cơ sở sản xuất có sử dụng hóa chất lỏng, nguyên liệu dễ cháy. Riêng năm 2012, số lượng vụ cháy tăng đột biến là 56 vụ, mức độ cháy có chiều hướng phức tạp hơn và thiệt hại do cháy tăng cao hơn, điển hình là vụ cháy chợ Trung tâm tỉnh gây thiệt hại hơn 200 tỷ đồng (chưa tính thiệt hại gián tiếp do cháy gây ra như: đình trệ sản xuất ảnh hưởng đến việc thực hiện sai hợp đồng kinh tế; tu sửa, mua sắm trang thiết bị cho khu vực đã cháy...). Trong khi đó, công tác phòng cháy chữa cháy chưa đáp ứng yêu cầu so với tốc độ phát triển của kinh tế-xã hội, hệ thống giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy còn bất cập, chưa đồng bộ; công tác chữa cháy rừng, chữa cháy trên sông, trên biển còn gặp nhiều khó khăn do thiếu nhân lực, vật lực; phạm vi hoạt động của đội chữa cháy chuyên nghiệp quá rộng, do đó có nhiều vụ cháy, nổ khi xe chữa cháy đến nơi thì đám cháy đã cháy lan, cháy lớn.

## **2. Tổ chức bộ máy**

### *2.1. Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PC66)*

Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PC66) thuộc Công an tỉnh do Trưởng phòng chỉ huy, có 03 Phó trưởng phòng giúp việc, được tổ chức thành 03 đội (có 03 Đội trưởng, 04 Phó đội trưởng):

- Đội Tham mưu - Hậu cần, quản lý phương tiện (Đội 1);
- Đội Hướng dẫn và kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy (Đội 2);
- Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Đội 3).

Tổng quân số của phòng: 109 cán bộ, chiến sỹ. Trong đó, sỹ quan, hạ sỹ quan biên chế 66 đồng chí; hạ sỹ quan, chiến sỹ phục vụ có thời hạn 41 đồng chí; hợp đồng lao động 02 nhân viên.

Căn cứ quyết định số 10964/QĐ-X11, ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Công an tỉnh đã quy định chức năng, nhiệm vụ cho các đội thuộc phòng. Tuy nhiên, việc bố trí 01 đội chữa cháy chuyên nghiệp

tại phòng PC66 chỉ đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại trung tâm tỉnh lỵ, không thể đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại các địa bàn khác. Riêng công tác cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh chưa có nhân lực và trang bị phương tiện để thực hiện công tác này.

## *2.2. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các huyện/thành phố*

Ngoài lực lượng của phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PC66) thuộc Công an tỉnh, lực lượng làm công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hiện tại của các huyện/thành phố rất mỏng, mỗi địa phương chỉ có 01 cán bộ kiêm nhiệm, được bố trí tại đội Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH thuộc Công an huyện/thành phố, do đó không đủ sức thực hiện tốt công tác tham mưu, hướng dẫn về công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn được giao quản lý.

## **3. Cơ sở vật chất, trang bị phòng cháy, chữa cháy**

### *3.1. Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PC66)*

Phòng PC66 - Công an tỉnh có trụ sở làm việc tại số 518 - đường Hai Bà Trưng, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi. Tổng diện tích đất hiện tại: 2.560m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng 654m<sup>2</sup>, gồm các công trình đã xây dựng:

- Nhà làm việc: 01 nhà 03 tầng;
- Nhà ở doanh trại: 01 nhà 03 tầng (trên là nơi ở của cán bộ, chiến sỹ; dưới là bếp ăn tập).
- Phương tiện, trang bị phục vụ công tác chữa cháy: gồm 20 xe ô tô chữa cháy các loại và các trang thiết bị khác.

*(Phương tiện, trang thiết bị nghiên cứu thêm tại Phụ lục 1, 2 kèm theo)*

\* Ngoài ra còn có dự án đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Khu kinh tế Dung Quất thuộc phòng PC66 - Công an tỉnh (theo Quyết định số 1769/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Khu kinh tế Dung Quất), có tổng diện tích đất 47.660m<sup>2</sup> và phương tiện, thiết bị chuyên ngành, gồm: 06 xe chữa cháy nước và bọt; 01 xe chữa cháy hóa chất; 01 xe cứu hộ; 01 xe chỉ huy; 01 xe thang; 01 tàu chữa cháy trên biển và trang thiết bị, vật tư khác. Được triển khai tại 04 địa điểm:

- Trụ sở đội Phòng cháy chữa cháy trung tâm: diện tích 26.050m<sup>2</sup>, đóng tại xã Bình Trị, huyện Bình Sơn;
- Trụ sở đội Phòng cháy chữa cháy khu vực 1: diện tích 10.237m<sup>2</sup>, đóng tại xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn;
- Trụ sở đội Phòng cháy chữa cháy khu vực 2: diện tích 9.818m<sup>2</sup>, đóng tại xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn;



- Trụ sở đội Phòng cháy chữa cháy khu vực 3: diện tích 1.555m<sup>2</sup>, đóng tại xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn.

Tổng vốn dự án: 477.684,9 triệu đồng.

Nguồn vốn: Vốn hỗ trợ có mục tiêu Khu kinh tế Dung Quất, vốn của Bộ Công an và các nguồn vốn hợp pháp khác;

Chủ đầu tư: Công an tỉnh Quảng Ngãi;

Thời gian thực hiện: Năm 2011-2014.

### 3.2. Công an các huyện/thành phố

Hiện tại Công an các huyện/thành phố không bố trí phòng làm việc độc lập cho cán bộ kiêm nhiệm công tác quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy; không được trang bị phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

## 4. Những bất cập hiện tại trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh chưa theo kịp với tốc độ phát triển kinh tế-xã hội; công tác cứu hộ, cứu nạn gần như không có khả năng thực hiện; thực trạng tổ chức bộ máy, biên chế, bố trí lực lượng và trang bị phương tiện như hiện nay chưa đảm bảo quy chuẩn, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

- Theo tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam, ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD, ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng quy định: *“Trên lãnh thổ đô thị phải bố trí mạng lưới các đơn vị phòng cháy chữa cháy gồm các đội chữa cháy trung tâm và các đội chữa cháy khu vực với bán kính tối đa là 5km đối với đội chữa cháy trung tâm và 03km đối với đội chữa cháy khu vực”*. Nhưng hiện nay, do chỉ có 01 đội chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc phòng PC66 - Công an tỉnh ở trung tâm, không có đội chữa cháy khu vực, nên diện tích bảo vệ của đội chữa cháy là diện tích của cả tỉnh 5.131,5km<sup>2</sup>, gấp 65,4 lần so với quy chuẩn. Vì vậy, những vụ cháy cách xa trung tâm tỉnh lỵ từ 40 đến 55 km, để đến được đám cháy xe chữa cháy mất gần 01 giờ đồng hồ, dẫn đến dễ xảy ra cháy lớn, thiệt hại nhiều về người và tài sản; nếu xa hơn nữa thì hiệu quả chữa cháy gần như không có. Nếu áp dụng đúng theo quy định thì thời gian xe chữa cháy đến đám cháy chỉ mất 3 đến 5 phút, hiệu quả chữa cháy sẽ cao hơn.

- Theo Chỉ thị số 03-CT/BNV(X13) ngày 22/02/1986 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an), mỗi xe chữa cháy phải đảm bảo 09 cán bộ, chiến sỹ nhưng với biên chế hiện nay mỗi xe chỉ có từ 5-7 cán bộ, chiến sỹ; quy định của Cục C66 - Bộ Công an, mỗi cán bộ quản lý 50 cơ sở có nguy hiểm cháy nổ, nhưng với lượng biên chế hiện tại trung bình mỗi cán bộ quản lý 91 cơ sở,

gấp 1,8 lần so với quy định. Hơn nữa, đội ngũ cán bộ, chiến sỹ hiện tại làm công tác thẩm duyệt thiết kế, kiểm tra an toàn phòng, chống cháy nổ quá ít, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

- Cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị của lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ còn thiếu thốn, lạc hậu, nhưng chưa được đầu tư, trang cấp.

- Các chủ đầu tư khu công nghiệp thi công chưa đảm bảo khoảng cách 150m giữa hai trụ chữa cháy theo quy định tại mục 10.9 TCVN2622:1995; không bố trí, quy hoạch xây dựng trụ sở của lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy chính quy; thiếu lực lượng phòng cháy chữa cháy chuyên trách; không trang bị xe chữa cháy trong các khu công nghiệp theo quy định tại điều 21 Luật Phòng cháy chữa cháy và TCVN 3890:2009.

- Công tác xử lý vi phạm an toàn về phòng cháy chữa cháy được tiến hành theo Nghị định 123/2005/NĐ-CP của Chính phủ, nhưng việc thực hiện các biện pháp khắc phục còn ở mức độ nhất định.

## **5. Đánh giá chung**

Được sự quan tâm của Bộ Công an, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành, đoàn thể và của quần chúng nhân dân, lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy đã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác phòng cháy và chữa cháy, thường trực, sẵn sàng về lực lượng, phương tiện kịp thời chữa cháy khi xảy ra. Tuy nhiên, việc thực hiện các quy định của Nhà nước về công tác phòng cháy, chữa cháy trong xã hội vẫn còn tồn tại nhiều bất cập; công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào quần chúng tham gia phòng cháy, chữa cháy chưa được quan tâm đúng mức; hệ thống đường giao thông, cấp nước chữa cháy đô thị chưa được thi công đồng bộ, chỉ quan tâm đầu tư tại những khu đô thị tập trung đông người và trong các khu công nghiệp; một số chủ đầu tư, cơ quan, doanh nghiệp xem nhẹ việc thực hiện các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy, chưa ban hành nội quy, quy định về công tác phòng cháy chữa cháy; thành lập lực lượng phòng cháy chữa cháy cơ sở số lượng ít so với quy mô sản xuất của doanh nghiệp; thực hiện các chế độ tự kiểm tra hệ thống điện, sử dụng nguồn lửa nguồn nhiệt, vệ sinh công nghiệp còn hạn chế, trang bị phương tiện chữa cháy còn thiếu và hoạt động của lực lượng chữa cháy cơ sở kém hiệu quả. Hiện nay, Quảng Ngãi có rất nhiều khu công nghiệp và đô thị-dịch vụ, nhưng mới chỉ có Nhà máy lọc dầu Dung Quất và Công ty Doosan-Vina tổ chức lập đội phòng cháy chữa cháy chuyên trách; các nơi khác chỉ bố trí người kiêm nhiệm công tác phòng cháy chữa cháy.

## **III. DỰ BÁO VỀ TÌNH HÌNH ĐÔ THỊ HÓA, CÔNG NGHIỆP HÓA VÀ TÌNH HÌNH CHÁY, NỔ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **1. Dự báo tình hình phát triển đô thị, công nghiệp**

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; Quyết định số 124/QĐ-TTg, ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025; Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 28 tháng 6 năm 2011, Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 13 tháng 10 năm 2011 của Tỉnh ủy (khóa XVIII) và Quyết định số 214/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020, dự báo Quảng Ngãi phát triển lên vị trí cao trong số các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung vào năm 2020, đạt các chỉ số sau:

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ, có kinh tế-xã hội phát triển, môi trường đô thị trong sạch và bền vững; bảo đảm cho mỗi đô thị theo vị trí và chức năng, phát huy đầy đủ thế mạnh, thật sự là động lực thúc đẩy phát triển. Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đến năm 2015 đạt 20%.

- Nhịp độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm 14% giai đoạn 2011 - 2015 và khoảng 12 - 13% giai đoạn 2016 - 2020. GDP bình quân đầu người của tỉnh tính theo giá năm 2007 đạt khoảng 2.000 - 2.200 USD/người vào năm 2015 và 4.300 - 4.500 USD/người vào năm 2020.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp trong GDP. Tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ đạt khoảng 85 - 90% vào năm 2015 và trên 90% năm 2020.

- Hình thành một Trung tâm thương mại lớn tại thành phố Quảng Ngãi và hệ thống siêu thị tại các trung tâm kinh tế lớn của tỉnh. Đến năm 2020 tỷ trọng dịch vụ trong GDP của tỉnh Quảng Ngãi đạt 32 - 35%.

- Thực hiện các biện pháp tăng nguồn thu và sử dụng hiệu quả vốn thu ngân sách trên địa bàn nhằm nâng tỷ lệ thu ngân sách nhà nước trên GDP từ 13,2% năm 2008 lên 18% vào năm 2020.

#### *a) Về quá trình đô thị hóa*

Phát triển mở rộng đô thị gắn kết với vùng phụ cận; các khu đô thị cũ được cải tạo, chỉnh trang; các khu đô thị mới được xây dựng hiện đại, văn minh. Hệ thống các công trình hạ tầng đô thị được đầu tư xây dựng đồng bộ theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường; mạng lưới kết cấu hạ tầng của đô thị đạt các tiêu chí tương ứng với cấp đô thị theo quy định.

- *Giai đoạn 2011-2015*: Mở rộng không gian đô thị thành phố Quảng Ngãi, tổng diện tích tự nhiên dự kiến khoảng 14.200ha, diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 3.400ha, tỉ lệ đô thị hóa 63% - 65%, đạt tiêu chuẩn đô thị loại II (đối với khu vực thành phố hiện có), quy mô dân số đô thị khoảng 190.000 người, có cơ cấu kinh tế là dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp; quy hoạch

xây dựng thành phố Dung Quất trực thuộc tỉnh, diện tích đất xây dựng khoảng 16.500ha (trong đó đất xây dựng đô thị khoảng 1.000ha), tỉ lệ đô thị hóa 40% - 43%, quy mô dân số khoảng 315.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 110.000 người, có cơ cấu kinh tế là công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp; xây dựng thị xã Đức Phổ trực thuộc tỉnh, diện tích đất xây dựng đô thị (bao gồm cả thị trấn Đức Phổ và các đô thị Trà Câu, Sa Huỳnh, Phổ Phong) khoảng 770ha, quy mô dân số khoảng 150.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 54.000 người; xây dựng trung tâm huyện lỵ mới Sơn Tịnh, tổng diện tích tự nhiên khoảng 1.900ha, diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 80ha, quy mô dân số khoảng 6.000 người, có kết cấu hạ tầng đồng bộ, đạt một số tiêu chí cơ bản của đô thị loại V để trở thành thị trấn vào năm 2015.

- *Giai đoạn 2015-2020*: Thành phố Quảng Ngãi mở rộng diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 3.950ha, quy mô dân số đô thị khoảng 219.300 người, hoàn thiện đầy đủ các tiêu chuẩn của đô thị loại II (đối với khu vực thành phố mở rộng); thành phố Dung Quất mở rộng diện tích đất xây dựng khoảng 18.450ha (trong đó đất xây dựng đô thị khoảng 1.950ha), quy mô dân số khoảng 415.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 160.000 người, tỉ lệ đô thị hóa 55% - 60%; thị xã Đức Phổ mở rộng diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 1.200ha, quy mô dân số khoảng 165.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 70.000 người; trung tâm huyện lỵ mới Sơn Tịnh mở rộng diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 120-150ha, quy mô dân số khoảng 8.000 - 10.000 người, hoàn thiện đầy đủ các tiêu chuẩn của đô thị loại V.

Cùng với quy hoạch một số đô thị vệ tinh khác, như: Vạn Tường, Dốc Sỏi, Trà Câu, Sa Huỳnh, Phổ Phong, Di Lăng, Sông Vệ, Nam Sông Vệ, Thạch Trụ, Ba Vì và các đô thị trung tâm huyện lỵ của các huyện trong tỉnh, tạo thành chuỗi các đô thị liên hoàn giữ vai trò là các trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của từng khu vực, tạo đà để thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của cả tỉnh.

#### *b) Về đẩy mạnh công nghiệp hóa*

Khai thác triệt để tiềm năng và lợi thế so sánh của tỉnh để phát triển công nghiệp với nhịp độ cao, đặc biệt là những lợi thế có được từ Khu kinh tế Dung Quất (quy hoạch đến năm 2025 có tổng diện tích khoảng 45.332ha); tạo bước đột phá trong phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, nâng tỷ trọng GDP công nghiệp - xây dựng lên 60% vào năm 2020. Tập trung các ngành công nghiệp mũi nhọn, có giá trị cao, như: công nghiệp lọc hóa dầu; công nghiệp gia công kim loại, đóng tàu và điện tử tin học; công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản: công nghiệp vật liệu xây dựng, gốm sứ, thủy tinh; công nghiệp khai khoáng; công nghiệp dệt may - da giày; công nghiệp điện, sản xuất và phân phối nước; khôi phục và phát triển các nghề truyền thống, đi liền với phát triển các khu, cụm công nghiệp, phân đầu lấp đầy Khu công nghiệp Tịnh Phong, Quảng Phú vào năm 2015. Phát triển nhanh và đa dạng các loại hình dịch vụ, nâng tỷ trọng dịch vụ trong GDP lên 30,8% vào năm

2015 và trên 32,4% vào năm 2020. Thương mại đạt tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa xã hội thời kỳ 2011 - 2015 là 16 - 18%/năm và thời kỳ 2016 - 2020 là 16%/năm; giai đoạn 2011 - 2015 hoàn thành xây dựng 189 chợ; giai đoạn 2016 - 2020 xây dựng mới các chợ nông sản tổng hợp, các siêu thị kinh doanh tổng hợp, kho bãi xuất, nhập khẩu hàng hóa tại khu vực cảng biển và khu vực kho bãi phục vụ lưu thông hàng hóa nội địa tại ngoại vi các đô thị; mở rộng, nâng cấp công suất Nhà máy lọc dầu Dung Quất lên 10 triệu tấn dầu thô/năm; xây dựng mới kho cảng Dung Quất dự kiến kho có sức chứa 60.000m<sup>3</sup>, cầu cảng tiếp nhận tàu có trọng tải 30.000 DWT.

## **2. Dự báo về tình hình cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ trong thời gian tới**

- Cùng với việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp được hình thành, quá trình đô thị hóa cũng diễn ra hết sức sôi động, xuất hiện nhiều trung tâm thương mại, khách sạn, nhà hàng, siêu thị, nhà cao tầng và các khu dân cư mới. Song song với nhịp độ phát triển thì tình hình cháy trong thời gian tới sẽ diễn biến phức tạp theo chiều hướng gia tăng về số vụ cũng như thiệt hại do cháy gây ra. Đặc biệt có thể xảy ra các vụ cháy lớn, nghiêm trọng, gây thiệt hại về người, tài sản, ảnh hưởng đến môi trường, an ninh trật tự, an toàn xã hội, cần huy động nhiều lực lượng và phương tiện tham gia chữa cháy trong nhiều giờ. Những khu vực có nguy cơ cháy nổ cao thường tập trung chủ yếu trong đô thị lớn, có mật độ dân số cao, các khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung, các công trình điện, xăng dầu, hóa chất, chế biến dăm gỗ, chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, chung cư, nhà cao tầng với số lượng lớn, khi xảy ra cháy thường gây thiệt hại lớn về người và tài sản.

- Các khu đô thị mới được hình thành kéo theo sự phát triển của các loại hình dịch vụ: khu vui chơi giải trí, chợ, trung tâm thương mại, kho hàng hóa, siêu thị, các khu dân cư tập trung, các khu chung cư, đặc biệt là nhà nhiều tầng, cao tầng sẽ xây dựng nhiều hơn. Đó là những nơi tập trung nhiều chất cháy và tập trung nhiều người nên rất dễ dẫn đến các sơ suất gây cháy, cháy lớn, sập đổ công trình, tai nạn lao động có thể gây thương vong nhiều người.

- Các bến cảng tổng hợp, cảng chuyên dùng, nhất là cảng xuất, nhập dầu khí; cảng xuất nhập hàng hóa, dăm gỗ, tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ cao, nếu không chủ động phòng ngừa tốt thì thiệt hại về người và tài sản do cháy, nổ gây ra sẽ rất nghiêm trọng và khó lường.

- Các ngành sản xuất, kinh doanh tăng nhanh, hàng hóa được sản xuất nhiều, việc đầu tư và chuyển giao công nghệ của nước ngoài với dây chuyền sản xuất, máy móc, thiết bị hiện đại và sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất có nguy cơ cháy nổ ngày càng cao... tiềm ẩn những nguy cơ cháy và cháy lớn gây khó khăn cho việc cứu người, chữa cháy và cứu tài sản.

- Nhu cầu sử dụng khí đốt hóa lỏng (gas), nhất là hệ thống gas trong các nhà chung cư cao tầng ngày càng tăng, theo đó là những nguy cơ gây cháy, nổ do mất an toàn trong sinh hoạt, sử dụng khí đốt cũng gia tăng.

Trong khi đó, ngoài lực lượng của phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an tỉnh (PC66), thì lực lượng làm công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các huyện/thành phố rất mỏng (mỗi huyện/thành phố chỉ có 01 cán bộ kiêm nhiệm, được bố trí tại đội Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH), do đó không đủ sức thực hiện tốt công tác tham mưu, hướng dẫn về công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn được giao quản lý. Riêng công tác cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh chưa có nhân lực và trang bị phương tiện để thực hiện công tác này. Trước yêu cầu bức thiết hiện nay, cũng như định hướng chiến lược về nhiệm vụ đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh, đòi hỏi phải thành lập Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy để đủ sức tham mưu, đề xuất các cấp, các ngành thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh và xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy ngày càng chính quy, ngang tầm nhiệm vụ được giao.

## **Phần II**

### **THÀNH LẬP SỞ CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TỈNH QUẢNG NGÃI**

#### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC**

##### **1. Mục tiêu**

- Thực hiện tốt hơn nữa vai trò tham mưu giúp Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh nhằm tăng cường quản lý nhà nước về công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với cơ quan, ban, ngành trong tỉnh để chỉ đạo, tổ chức thực hiện và nâng cao chất lượng công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Tạo môi trường an toàn cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

- Tăng cường hợp tác trong nước và nước ngoài trên lĩnh vực phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

##### **2. Yêu cầu**

- Xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy lớn mạnh về số lượng, chất lượng, được trang bị phương tiện đầy đủ và hiện đại, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục đảm bảo làm tốt công tác thường trực, sẵn sàng chiến đấu trong gia đoạn chuẩn bị thành lập Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

- Quá trình thành lập Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy phải đảm theo đúng quy trình, quy định đã ban hành.

### **3. Nguyên tắc thực hiện**

- Xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của tỉnh và khu vực.

- Chuyển toàn bộ biên chế, cơ sở vật chất, các dự án công trình đang và sẽ thực hiện của PC66 sang Sở Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh. Đồng thời, rà soát, điều chuyển một số cán bộ có trình độ chuyên môn phòng cháy, chữa cháy và cán bộ có trình độ khác từ các phòng, Công an huyện/thành phố sang Sở Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh.

- Chấp hành đúng quy định của Bộ Công an về công tác đề bạt, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo cấp Sở, phòng và chỉ huy cấp đội, trong đó ưu tiên bổ nhiệm những đồng chí được đào tạo chuyên sâu về phòng cháy chữa cháy và có kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng cháy chữa cháy.

- Thành lập Sở Cảnh sát phòng cháy chữa cháy có các phòng chức năng, 01 trung tâm thuộc Sở. Ở các huyện, thành phố bố trí các phòng chữa cháy mang tính chất chiến đấu theo địa bàn, khu vực, không nhất thiết theo địa giới hành chính, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

**4. Thời gian công bố thành lập:** Sau khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (dự kiến tháng 7/2014).

## **II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TỈNH QUẢNG NGÃI**

### **1. Vị trí, chức năng của sở**

Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Quảng Ngãi trực thuộc Bộ Công an, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, là đơn vị dự toán cấp II; có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh; trực tiếp tổ chức thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ trật tự an toàn xã hội; tổ chức xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại.

### **2. Nhiệm vụ, quyền hạn của sở**

- Nắm chắc tình hình phát triển kinh tế-xã hội có liên quan đến trật tự an toàn xã hội và tình hình phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; nghiên cứu đề xuất chủ trương, kế hoạch, biện pháp đảm bảo an toàn về phòng cháy,

chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh trình Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh quyết định và tổ chức thực hiện các quyết định đó.

- Hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy, công tác xây dựng phong trào toàn dân tham gia hoạt động chữa cháy theo quy định; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng dân phòng và các đối tượng khác trên địa bàn theo quy định.

- Thực hiện công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, các khu dân cư và các đối tượng khác liên quan đến phòng cháy và chữa cháy; hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thanh tra, kiểm tra theo quy định đối với các cấp, các ban, ngành, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, xã hội, đoàn thể quần chúng, các cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy, hộ gia đình công nhân trên địa bàn thành phố trong việc thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy và các quy định của nhà nước về phòng cháy và chữa cháy.

- Thẩm duyệt, kiểm tra, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án quy hoạch xây dựng, dự án đầu tư công trình, thiết kế kiểm định, chứng nhận an toàn phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo phân cấp; quản lý về phòng cháy và chữa cháy đối với các chất, hàng nguy hiểm về cháy nổ theo quy định của pháp luật và của Bộ Công an.

- Nghiên cứu, kiến nghị việc kết hợp các yêu cầu của chiến lược về đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với các chiến lược, sách lược lớn về xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

- Huấn luyện, bồi dưỡng, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, các lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng dân phòng và lực lượng phòng cháy, chữa cháy chuyên ngành tiến hành các biện pháp nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy; thực hiện việc cứu nạn, cứu hộ trong đám cháy và các vụ tai nạn lớn, các thảm họa thiên nhiên. Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy khu vực tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức quản lý và thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn phụ trách.

- Tổ chức thực hiện một số hoạt động điều tra theo Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự và xử lý các vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thường trực sẵn sàng chữa cháy, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, xây dựng thực tập phương án chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn trong phòng cháy và chữa cháy và trong một số trường



hợp khác theo quy định; tham gia và xây dựng và thực tập phương án giữ gìn an ninh, trật tự; phê duyệt các phương án chữa cháy thuộc thẩm quyền.

- Trực tiếp hoặc tham gia chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong khu vực cháy; tham gia giải quyết các vụ gây rối an ninh, trật tự theo quy định; huy động lực lượng, phương tiện chi viện chữa cháy, tham gia việc cứu hộ, cứu nạn theo quy định hoặc khi có lệnh điều động của cấp có thẩm quyền.

- Tham mưu Bộ Công an và UBND tỉnh về tổ chức thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật về tìm kiếm cứu nạn; đảm bảo sẵn sàng về lực lượng để tiếp nhận, xử lý và trực tiếp thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ. Xây dựng, tổ chức thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ và thực hiện cứu nạn, cứu hộ theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức về công tác cứu nạn, cứu hộ; xây dựng phong trào quần chúng về cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng dự án, kế hoạch kinh phí đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của tỉnh trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện; triển khai công tác đầu tư trang bị, quản lý phương tiện phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; quản lý kho và cấp phát phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho các đơn vị trực thuộc. Theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cơ sở, hộ gia đình trong việc mua sắm, trang bị, bảo quản và sử dụng phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tổ chức hệ thống thông tin, chỉ huy điều hành hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh. Tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Quản lý và tổ chức thực hiện công tác xây dựng lực lượng và hậu cần của Sở theo phân cấp của Bộ Công an. Thực hiện hợp tác trong nước và quốc tế về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

- Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác thuộc chức năng Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy do Bộ trưởng Bộ Công an, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

### **3. Về chức năng, nhiệm vụ của các phòng/trung tâm thuộc sở và đội/trung tâm thuộc cấp phòng**

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng/trung tâm thuộc sở thực hiện theo quy định của Bộ Công an và của Tổng cục XDLL CAND.

- Chức năng, nhiệm vụ các đội/trung tâm thuộc cấp phòng do Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy quy định.

### **4. Cơ chế hoạt động, mối quan hệ của sở với các cấp, các ngành**

Sở Cảnh sát phòng cháy chữa cháy là lực lượng thường trực sẵn sàng chiến đấu thuộc lực lượng vũ trang Công an nhân dân, tổ chức hoạt động theo phương thức của lực lượng vũ trang nhân dân, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn tỉnh, chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo của Bộ Công an, Tỉnh ủy và UBND tỉnh, được tổ chức tương đương với các sở, ban, ngành khác của tỉnh với mối quan hệ như sau:

*a) Với Bộ trưởng Bộ Công an*

Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh chịu sự chỉ đạo, chỉ huy thống nhất của Bộ trưởng Bộ Công an về chủ trương, kế hoạch, biện pháp công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về tình hình công tác, chiến đấu của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh.

*b) Với Tổng cục, Vụ, Bộ Tư lệnh... thuộc Bộ Công an*

Quan hệ giữa Tổng cục, Vụ, Bộ tư lệnh... trực thuộc Bộ Công an với Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn (khi được Bộ trưởng giao) giữa cơ quan chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Công an với cơ quan cấp dưới về lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ. Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của Tổng cục và hướng dẫn về nghiệp vụ của các Vụ, Cục chuyên môn nghiệp vụ.

*c) Với Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*

Quan hệ giữa Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ với Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh là quan hệ giữa cơ quan chuyên môn cấp trên chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ đối với cơ quan cấp dưới trên lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

*d) Với Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh*

- Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh chịu sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh; có trách nhiệm thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kế hoạch về đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh; xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy và xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy.

- Tổ chức và hoạt động của Đảng bộ Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh được thực hiện như quy định đối với Đảng bộ Công an tỉnh theo quy định hiện hành của Bộ Chính trị (Quy định số 92-QĐ/TW, ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ Chính trị về tổ chức Đảng trong Công an nhân dân).

*e) Với Ban chỉ huy tìm kiếm cứu nạn tỉnh*

Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh là thành viên Ban chỉ huy tìm kiếm cứu nạn của tỉnh, chịu sự chỉ đạo của Trưởng ban và phối hợp với thành viên khác tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn.

Lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy là một trong các lực lượng chuyên trách thực hiện công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, chịu trách nhiệm chính trong việc cứu nạn, cứu hộ trong đám cháy; tham gia phối hợp tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ hàng ngày theo quy định.

*g) Với các cơ quan, ban, ngành của tỉnh*

Quan hệ giữa Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh với các cơ quan, ban, ngành của tỉnh là quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy. Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành của tỉnh thực hiện pháp luật của nhà nước, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đảm bảo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh.

*h) Với UBND các huyện, thành phố*

Quan hệ giữa Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh với UBND các huyện/thành phố là quan hệ phối hợp để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn các huyện/thành phố; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện pháp luật của nhà nước, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đảm bảo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn huyện/thành phố.

*i) Với Công an tỉnh*

Quan hệ giữa Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy với Công an tỉnh là quan hệ phối hợp trên cơ sở thống nhất, hỗ trợ, hiệp đồng để hoàn thành nhiệm vụ của từng lực lượng vì sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định.

*(Sau khi Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy được thành lập và đi vào hoạt động sẽ xây dựng Quy chế phối hợp với Công an tỉnh)*

### **III. PHƯƠNG ÁN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ**

Căn cứ Quyết định số 754/QĐ-BCA, ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và Công văn số 1828/X11-X13, ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Tổng cục XDLL CAND về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 754/QĐ-BCA, ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an;

Xét tình hình thực tế của địa phương, UBND tỉnh xây dựng phương án tổ chức bộ máy Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Quảng Ngãi như sau:

## **1. Giai đoạn năm 2014-2017**

### *a) Về tổ chức bộ máy*

- Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Quảng Ngãi do Giám đốc chỉ huy, có 03 Phó Giám đốc giúp việc.

- Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh có 10 đầu mối trực thuộc, gồm 09 phòng và 01 trung tâm thuộc sở, cụ thể:

#### *a1) Phòng Tham mưu - tổng hợp*

- Giúp Giám đốc sở chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác văn phòng sở, văn phòng Đảng ủy sở, văn thư hành chính, pháp chế, cơ yếu, viễn thông-tin học, thông tin chỉ huy, nghiên cứu khoa học, trực ban, trực bảo vệ cơ quan sở.

- Phòng Tham mưu - tổng hợp do Trưởng phòng chỉ huy, có từ 02-03 Phó trưởng phòng giúp việc. Tổ chức bộ máy gồm các đội:

+ Đội Tham mưu - tổng hợp;

+ Đội Theo dõi các chuyên đề;

+ Đội Văn thư hành chính;

+ Trung tâm thông tin chỉ huy thuộc phòng (bao gồm công tác cơ yếu, viễn thông-tin học, trực ban, trực bảo vệ cơ quan).

#### *a2) Phòng Xây dựng lực lượng*

- Giúp Giám đốc sở chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác tổ chức, biên chế, đào tạo, quản lý cán bộ, bảo vệ lực lượng, công tác đảng và đảng viên, hồ sơ cán bộ, hồ sơ đảng viên, thanh tra, kiểm tra, công tác chính trị tư tưởng, tuyên truyền, thi đua khen thưởng, văn hóa-văn nghệ-TDĐT, điều lệnh CAND và nhiệm vụ công tác tuyên giáo của Đảng ủy sở.

- Phòng Xây dựng lực lượng do Trưởng phòng chỉ huy, có từ 02-03 Phó trưởng phòng giúp việc. Tổ chức bộ máy gồm các đội:

+ Đội Tham mưu - tổng hợp (bao gồm công tác hồ sơ cán bộ, hồ sơ đảng viên và nhiệm vụ tuyên giáo của Đảng ủy sở);

+ Đội Tổ chức, cán bộ (bao gồm công tác chính sách, bảo hiểm, công tác đảng và đảng viên);

+ Đội Thanh tra (bao gồm nhiệm vụ UBKT Đảng ủy sở);

+ Đội Công tác chính trị và công tác quần chúng (bao gồm công tác tuyên truyền, thi đua khen thưởng, điều lệnh, văn hóa-văn nghệ-thể dục thể thao, đoàn Thanh niên, hội Phụ nữ);

### *a3) Phòng Hậu cần - kỹ thuật*

- Giúp Giám đốc sở chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác hậu cần, tài chính-kế toán, xây dựng doanh trại, quản lý vật tư, tài sản, y tế cơ quan, lái xe phục vụ chỉ huy, quản trị hành chính cơ quan.

- Phòng Hậu cần - kỹ thuật do Trưởng phòng chỉ huy, có từ 02-03 Phó trưởng phòng giúp việc. Tổ chức bộ máy gồm các đội:

- + Đội Kế hoạch tổng hợp, quản lý vật tư;
- + Đội Xây dựng, quản lý và phát triển doanh trại;
- + Đội Tài vụ;
- + Đội Quản trị, y tế, xe phục vụ chỉ huy.

### *a4) Phòng Hướng dẫn về phòng cháy*

- Giúp Giám đốc sở chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác phòng cháy; thẩm duyệt phương án về phòng cháy, chữa cháy đối với dự án, công trình trên địa bàn tỉnh theo quy định; tuyên truyền xây dựng phong trào toàn dân về phòng cháy, chữa cháy.

- Phòng Hướng dẫn về phòng cháy do Trưởng phòng chỉ huy, có từ 02-03 Phó trưởng phòng giúp việc. Tổ chức bộ máy gồm các đội:

- + Đội Tham mưu - tổng hợp;
- + Đội Hướng dẫn, kiểm tra, điều tra, xử lý về cháy, nổ và xây dựng phong trào toàn dân về phòng cháy, chữa cháy;
- + Đội thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy.

### *a5) Phòng Hướng dẫn về chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*

- Giúp Giám đốc sở chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và trực tiếp tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có yêu cầu tăng cường của các phòng chữa cháy khu vực.

- Phòng Hướng dẫn về chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ do Trưởng phòng chỉ huy, có từ 02-03 Phó trưởng phòng giúp việc. Tổ chức bộ máy gồm các đội:

- + Đội Tham mưu - tổng hợp;
- + Đội Hướng dẫn xây dựng phương án chữa cháy và huấn luyện chữa cháy;
- + Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên nghiệp.

### *a6) Trung tâm Đào tạo, huấn luyện, ứng dụng khoa học kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*

- Giúp Giám đốc sở chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn,

cứu hộ cho cán bộ, chiến sỹ và các đối tượng khác; huấn luyện công dân phục vụ có thời hạn do sở tuyển chọn; nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tư vấn dịch vụ thuộc lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Trung tâm Đào tạo, huấn luyện, ứng dụng khoa học kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ do Giám đốc trung tâm chỉ huy, có từ 02-03 Phó Giám đốc trung tâm giúp việc. Tổ chức bộ máy gồm các đội:

- + Đội Tổng hợp - hậu cần (kể cả công tác y tế);
- + Đội Đào tạo, huấn luyện;
- + Đội Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật và tư vấn dịch vụ.

*a7) Phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ khu vực 1*

- Giúp Giám đốc sở chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy; tổ chức thực hiện công tác chữa cháy chuyên nghiệp và cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi và các huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây.

- Trụ sở đơn vị đóng tại 518-Hai Bà Trưng, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi (trụ sở hiện nay của phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ).

*a8) Phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ khu vực 2*

- Giúp Giám đốc sở chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy; tổ chức thực hiện công tác chữa cháy chuyên nghiệp và cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất và các huyện Bình Sơn, Trà Bồng, Tây Trà.

- Trụ sở đơn vị đóng tại xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (thuộc Khu kinh tế Dung Quất).

*a9) Phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ khu vực 3*

- Giúp Giám đốc sở chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy; tổ chức thực hiện công tác chữa cháy chuyên nghiệp và cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn các huyện Mộ Đức, Ba Tơ.

- Trụ sở đơn vị đóng tại thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

*a10) Phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ khu vực 4*

- Giúp Giám đốc sở chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy; tổ chức thực hiện công tác chữa cháy chuyên nghiệp và cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn huyện Đức Phổ.

- Trụ sở đơn vị đóng tại thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

*\* Các phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ khu vực 1, 2, 3, 4 mỗi phòng do Trưởng phòng chỉ huy, có từ 02-03 Phó trưởng phòng giúp việc. Tổ chức bộ máy mỗi phòng khu vực gồm các đội như sau:*

+ Đội Tham mưu - tổng hợp;

+ Đội Hướng dẫn, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy (bao gồm công tác tuyên truyền, xử lý vi phạm về cháy, nổ và xây dựng phong trào toàn dân về phòng cháy, chữa cháy theo phân cấp);

+ Đội Cảnh sát chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

*b) Về quân số và cơ cấu quân số cho các đầu mối trực thuộc*

*\* Giai đoạn 2014-2017, dự kiến 309 quân. Trong đó:*

- Cán bộ, chiến sỹ thuộc biên chế: 213 đồng chí (có 02 công nhân viên tạp vụ);

- Công dân phục vụ có thời hạn: 80 đồng chí;

- Hợp đồng lao động: 16 hợp đồng không xác định thời hạn;

*\* Bố trí quân số cụ thể như sau:*

- Ban Giám đốc: 04 đồng chí;

- Trưởng phòng/Giám đốc trung tâm thuộc sở: 10 đồng chí;

- Phó Trưởng phòng/PGĐ trung tâm thuộc sở: 23 đồng chí;

- Đội trưởng/Trưởng trung tâm/Bí thư đoàn/Chủ tịch hội phụ nữ: 35 đồng chí;

- Phó đội trưởng/Phó trưởng trung tâm thuộc phòng: 37 đồng chí;

- Cán bộ, chiến sỹ: 104 đồng chí;

*Cơ cấu quân số các phòng/trung tâm thuộc sở:*

- Phòng Tổng hợp: 22 biên chế + 5 công dân phục vụ có thời hạn;

- Phòng Xây dựng lực lượng: 24 biên chế;

- Phòng Hậu cần và trang bị kỹ thuật: 26 biên chế (có 02 nhân viên tạp vụ);

- Phòng Hướng dẫn về phòng cháy: 12 biên chế;

- Phòng Hướng dẫn về chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: 19 biên chế + 10 công dân phục vụ có thời hạn;

- Trung tâm Đào tạo, huấn luyện, ứng dụng khoa học kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: 14 biên chế;

- Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 1: 29 biên chế và 35 công dân phục vụ có thời hạn;

- Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 2, 3, 4 mỗi đơn vị có: 21 biên chế + 10 công dân phục vụ có thời hạn.

Số lượng biên chế cụ thể và cơ cấu chỉ huy của các đội do cấp ủy và lãnh đạo phòng/trung tâm thuộc sở thực hiện theo Thông tư số 47/2010/TT-BCA, ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quản lý biên chế trong Công an nhân dân.

*(Bảng kê cụ thể tại Phụ lục 3 kèm theo)*

*c) Về phương án điều động cán bộ, chiến sỹ và lộ trình chuẩn bị*

*c1) Điều động cán bộ*

- Chuyển toàn bộ quân số 109 cán bộ, chiến sỹ (gồm 66 biên chế; 41 công dân phục vụ có thời hạn; 01 hợp đồng lao động) hiện thuộc phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PC66) thuộc Công an tỉnh về công tác tại Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh.

- Rà soát, điều chuyển bổ sung 79 cán bộ có trình độ chuyên môn phòng cháy, chữa cháy và cán bộ có trình độ khác từ các phòng, Công an huyện/thành phố về nhận công tác tại Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh; đề xuất Bộ Công an cho chỉ tiêu tuyển chọn 68 cán bộ ngoài ngành; phân công công dân phục vụ có thời hạn nhập ngũ đợt I+II/2013 và đợt I/2014 về bổ sung để đảm bảo đến năm 2015 đạt 213 biên chế và 80 công dân phục vụ có thời hạn.

*c2) Lộ trình điều động, bố trí nhân sự chuẩn bị thành lập sở*

- Tháng 10/2013 rà soát xong số cán bộ có trình độ chuyên môn phòng cháy, chữa cháy và cán bộ có trình độ khác từ các phòng, Công an huyện/thành phố và số học viên chuyên ngành phòng cháy, chữa cháy ra trường dự kiến điều chuyển sang công tác tại Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh.

- Tháng 12/2013 xây dựng xong phương án điều động và tiến hành điều động đợt I gồm 39 cán bộ, chiến sỹ trong biên chế và 20 công dân phục vụ có thời hạn trong Công an tỉnh.

- Tháng 12/2013 báo cáo Bộ Công an xin chỉ tiêu tuyển chọn 68 cán bộ ngoài ngành để đào tạo, bổ sung biên chế chuẩn bị thành lập sở.

- Tháng 03/2014 xây dựng xong phương án nhân sự Ban Giám đốc, lãnh đạo, chỉ huy cấp phòng, cấp đội trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Tháng 6/2014 tiến hành điều động đợt II gồm 40 cán bộ, chiến sỹ trong biên chế và công dân phục vụ có thời hạn trong Công an tỉnh.

## **2. Giai đoạn năm 2018-2020**

*a) Về tổ chức bộ máy*



Tiếp tục củng cố, ổn định tổ chức bộ máy 10 phòng/trung tâm thuộc sở đã được thành lập trong giai đoạn 2014-2017; điều chỉnh thu hẹp bán kính hoạt động, để tăng chất lượng công tác của 04 phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 1, 2, 3, 4 như sau:

a1) *Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 1*: Phạm vi hoạt động giới hạn địa bàn thành phố Quảng Ngãi và các huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa.

a2). *Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 2*: Phạm vi hoạt động giới hạn địa bàn Khu kinh tế Dung Quất và huyện Bình Sơn.

a3) *Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 3*: Phạm vi hoạt động giới hạn địa bàn huyện Mộ Đức.

a4) *Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 4*: Phạm vi hoạt động giữ nguyên như giai đoạn 2014-2017.

\* Triển khai thành lập thêm 05 phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực, đó là:

a5) *Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 5*

- Giúp Giám đốc sở chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy; tổ chức thực hiện công tác chữa cháy chuyên nghiệp và cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn các huyện Nghĩa Hành, Minh Long.

- Trụ sở đơn vị đóng tại thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, Quảng Ngãi.

a6) *Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 6*

- Giúp Giám đốc sở chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy; tổ chức thực hiện công tác chữa cháy chuyên nghiệp và cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn các huyện Sơn Hà, Sơn Tây.

- Trụ sở đơn vị đóng tại thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, Quảng Ngãi.

a7) *Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 7*

- Giúp Giám đốc sở chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy; tổ chức thực hiện công tác chữa cháy chuyên nghiệp và cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn các huyện Trà Bồng, Tây Trà.

- Trụ sở đơn vị đóng tại thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, Quảng Ngãi.

8 a8) Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực

- Giúp Giám đốc sở chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy; tổ chức thực hiện công tác chữa cháy chuyên nghiệp và cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn huyện Ba Tơ.

- Trụ sở đơn vị đóng tại thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, Quảng Ngãi.

9 a9) Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực

- Giúp Giám đốc sở chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy; tổ chức thực hiện công tác chữa cháy chuyên nghiệp và cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn huyện Lý Sơn.

- Trụ sở đơn vị đóng tại xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, Quảng Ngãi.

\* Các phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ khu vực 5, 6, 7, 8, 9 mỗi phòng do Trưởng phòng chỉ huy, có từ 02-03 Phó trưởng phòng giúp việc. Tổ chức bộ máy mỗi phòng khu vực gồm các đội như sau:

+ Đội Tham mưu - tổng hợp;

+ Đội Hướng dẫn, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy (bao gồm công tác tuyên truyền, xử lý vi phạm về cháy, nổ và xây dựng phong trào toàn dân về phòng cháy, chữa cháy theo phân cấp);

+ Đội Cảnh sát chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

b) Về quân số và cơ cấu quân số cho các đầu mối trực thuộc

\* Giai đoạn 2018-2020, dự kiến 683 quân. Trong đó:

- Cán bộ, chiến sỹ thuộc biên chế: 416 đồng chí (có 02 công nhân viên tạp vụ);

- Công dân phục vụ có thời hạn: 234 đồng chí;

- Hợp đồng lao động: 33 hợp đồng không xác định thời hạn;

c) Bố trí quân số cụ thể như sau

- Ban Giám đốc: 04 đồng chí;

- Trưởng phòng/Giám đốc trung tâm thuộc sở: 15 đồng chí;

- Phó Trưởng phòng/PGĐ trung tâm thuộc sở: 39 đồng chí;

- Đội trưởng/Trưởng trung tâm/Bí thư đoàn/Chủ tịch hội phụ nữ: 50 đồng chí;

- Phó đội trưởng/Phó trưởng trung tâm thuộc phòng: 57 đồng chí;

- Cán bộ, chiến sỹ: 251 đồng chí;

Cơ cấu quân số các phòng/trung tâm thuộc sở:

- Phòng Tham mưu - tổng hợp: 30 biên chế + 9 công dân phục vụ có thời hạn;
- Phòng Xây dựng lực lượng: 30 biên chế;
- Phòng Hậu cần và trang bị kỹ thuật: 34 biên chế (có 02 nhân viên tạp vụ);
- Phòng Hướng dẫn về phòng cháy: 19 biên chế;
- Phòng Hướng dẫn về chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: 36 biên chế + 10 công dân phục vụ có thời hạn;
- Trung tâm Đào tạo, huấn luyện, ứng dụng khoa học kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: 19 biên chế;
- Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 1: 50 biên chế + 40 công dân phục vụ có thời hạn;
- Các phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 2, 3, 4 mỗi đơn vị bố trí: 34 biên chế + 30 công dân phục vụ có thời hạn;
- Các phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 5, 6, 7 mỗi đơn vị bố trí: 20 biên chế + 20 công dân phục vụ có thời hạn.
- Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 8: 17 biên chế + 15 công dân phục vụ có thời hạn.
- Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 9: 15 biên chế + 10 công dân phục vụ có thời hạn.

Số lượng biên chế cụ thể và cơ cấu chỉ huy của các đội do cấp ủy và lãnh đạo phòng/trung tâm thuộc sở thực hiện theo Thông tư số 47/2010/TT-BCA, ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quản lý biên chế trong Công an nhân dân.

*(Bảng kê cụ thể tại Phụ lục 4 kèm theo)*

*d) Về phương án quy hoạch nguồn nhân lực giai đoạn 2018-2020*

Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh xây dựng kế hoạch tổng thể về quy hoạch nguồn nhân lực cho giai đoạn 2018-2020.

#### **IV. PHƯƠNG ÁN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ, TÀI CHÍNH**

##### **1. Giai đoạn năm 2014-2017**

Lập các dự án: đầu tư xây dựng trụ sở mới; mở rộng, nâng cấp trụ sở hiện có; mua sắm trang bị phương tiện, thiết bị chuyên dụng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; điều chỉnh dự án đội Cảnh sát đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Khu kinh tế Dung Quất cho phù hợp thực tế theo mô hình chung của Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

*a) Về trụ sở làm việc*

*a1) Trụ sở chính của Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh*

Đầu tư xây dựng trụ sở mới cho Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh:

- Địa điểm: Xã Nghĩa Đông, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích đất: 40.000m<sup>2</sup>; Diện tích xây dựng: 12.000m<sup>2</sup>.

- Các đơn vị làm việc tại trụ sở chính: Ban Giám đốc; phòng Tham mưu - tổng hợp; phòng Xây dựng lực lượng; phòng Hậu cần - kỹ thuật; phòng Hướng dẫn về phòng cháy; phòng Hướng dẫn về chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; trung tâm Đào tạo, huấn luyện, ứng dụng khoa học kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

*a2) Trụ sở phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ KV1*

- Lấy trụ sở của phòng PC66 hiện nay tại số 518 - Hai Bà Trưng, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi làm trụ sở phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 1.

- Xây dựng quy hoạch mở rộng, nâng cấp về hướng Nam (lấy thêm đất nông nghiệp) để đạt diện tích đất: 12.000m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng: 4.800 m<sup>2</sup>.

*a3) Trụ sở phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ KV2*

- Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng trụ sở đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Khu kinh tế Dung Quất (theo Quyết định số 1769/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi) theo hướng thay đổi các địa điểm xây dựng không chỉ tại Khu kinh tế Dung Quất, mà còn xây dựng tại Mộ Đức, Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi. Riêng khu vực Khu kinh tế Dung Quất ưu tiên xây dựng trước (đã có đất giải phóng mặt bằng) phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 2 tại 01 địa điểm: xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; diện tích đất 26.050m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng 4.800 m<sup>2</sup>.

- Điều chỉnh dự án: Công an tỉnh đề xuất.

*a4) Trụ sở phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ KV3*

Đầu tư xây dựng trụ sở mới cho phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 3:

- Địa điểm: Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích đất: 10.000m<sup>2</sup>; Diện tích xây dựng: 4.000m<sup>2</sup>.

*a5) Trụ sở phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ KV4*

Đầu tư xây dựng trụ sở mới cho phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 4:

- Địa điểm: Thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích đất: 10.000m<sup>2</sup>; Diện tích xây dựng: 4.000m<sup>2</sup>.

*b) Về phương tiện, vật tư thiết bị*

*(Bảng kê cụ thể tại Phụ lục 5 và Phụ lục 6 kèm theo)*

*c) Về vốn đầu tư, chủ đầu tư*

- Nguồn vốn: Vốn của UBND tỉnh, vốn của Bộ Công an và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Chủ đầu tư: Công an tỉnh (khi chưa thành lập sở) và Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Quảng Ngãi.

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2014-2017.

Khái toán tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 2014-2017: khoảng 600 tỷ đồng (bao gồm cả 477.684,9 triệu đồng vốn dự án đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Khu kinh tế Dung Quất).

*d) Dự toán kinh phí hoạt động năm 2014*

Khi làm dự toán kinh phí năm 2014, Công an tỉnh làm 02 dự toán riêng trình Bộ Công an phê duyệt:

- Dự toán kinh phí Công an tỉnh năm 2014;

- Dự toán kinh phí chuẩn bị thành lập Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy trong năm 2014.

## **2. Giai đoạn năm 2018-2020**

*a). Về trụ sở làm việc*

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các công trình, dự án xây dựng trụ sở chính của sở và trụ sở các phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 1, 2, 3, 4.

- Đầu tư xây dựng trụ sở mới cho các phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ sau:

*a1) Trụ sở phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ KV5*

- Địa điểm: Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích đất: 10.000m<sup>2</sup>; Diện tích xây dựng: 4.000m<sup>2</sup>.

*a2) Trụ sở phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ KV6*

- Địa điểm: Thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích đất: 10.000m<sup>2</sup>; Diện tích xây dựng: 4.000m<sup>2</sup>.

*a3) Trụ sở phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ KV7*

- Địa điểm: Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích đất: 10.000m<sup>2</sup>; Diện tích xây dựng: 4.000m<sup>2</sup>.

*a4) Trụ sở phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ KV8*

- Địa điểm: Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích đất: 10.000m<sup>2</sup>; Diện tích xây dựng: 4.000m<sup>2</sup>.

*a5) Trụ sở phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ KV9*

- Địa điểm: Xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích đất: 4.000m<sup>2</sup>; Diện tích xây dựng: 2.000m<sup>2</sup>.

*b) Về vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm phương tiện, vật tư thiết bị*

Căn cứ vào yêu cầu công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy lập dự án đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm phương tiện, vật tư thiết bị giai đoạn 2018-2020 trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

### **3. Lộ trình triển khai thực hiện**

*a) Ban hành công văn xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án thành lập Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Quảng Ngãi.*

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Đơn vị tham mưu: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 8/2013.

*b) Lập Tờ trình đề nghị Bộ Công an báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Quảng Ngãi.*

- Cơ quan trình: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Đơn vị tham mưu: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 10/2013.

## **Phần III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Công an tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm:**

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh quản lý thực hiện Đề án; tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án thành lập Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh do 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, đồng chí Giám đốc Công an tỉnh làm Phó Trưởng ban, đại diện lãnh đạo các sở, ngành, UBND các huyện/thành phố có liên quan, các đồng chí Phó Giám đốc Công an tỉnh và Trưởng các phòng PV11, PX13, PH41, PC66 - Công an tỉnh làm thành viên.

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công an để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Quảng Ngãi; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Quảng Ngãi.

- Làm chủ đầu tư các dự án xây dựng cơ bản, mua sắm phương tiện, thiết bị để triển khai thành lập sở.

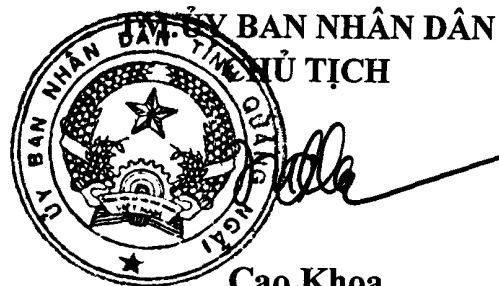
- Chuẩn bị các phương án về địa điểm làm việc tạm thời cho Sở và các phòng Cảnh sát PCCC và cứu nạn, cứu hộ khu vực.

2. Sau khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định thành lập và Bộ trưởng Bộ Công an có quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Quảng Ngãi, Công an tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công an, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về thành lập Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Quảng Ngãi; hoàn thành thủ tục, quyết định về biên chế, tổ chức bộ máy các phòng/trung tâm theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Thực hiện quy trình, thủ tục đề nghị bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, chỉ huy và điều động, bố trí, sắp xếp lực lượng bổ sung cho Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh đủ quân số để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất kinh phí để triển khai thực hiện Đề án, báo cáo UBND tỉnh; các sở, ban, ngành và UBND các huyện/thành phố có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức, tham gia phối hợp triển khai thực hiện Đề án có hiệu quả./.



Cao Khoa

Phụ lục 1

Thống kê phương tiện, máy bơm phục vụ chữa cháy hiện có tại phòng PC66 - Công an tỉnh Quảng Ngãi

STT	Loại xe, máy bơm chữa cháy	Bố trí sử dụng tại	Biển kiểm soát	Số máy	Số khung	Thời gian		Đánh giá chất lượng chung
						Năm nhận	Năm sử dụng	
<b>I. XE CHỮA CHÁY</b>								
1	Zin 130	Đội chữa cháy	76B - 0155	12163	3359896	1982	1982	50%
2	Zin 130	"	76B - 0156	12159	3371583	1968	1968	50%
3	Zin 130	"	76B - 0158	J05ETE12162	2588695	1989	1989	50%
4	RENAULT	"	76B - 0160	0165674	526174	1995	1995	60%
5	ISUZU	"	76B - 0679	198784	0401634	1999	1999	50%
6	ISUZU	"	76B - 0783	727265	3600673	2001	2001	70%
7	ISUZU XITEC	"	76B - 0936	820010	3001435	2008	2008	70%
8	HINO XITEC	"	76B - 0973	31209	10479	2008	2008	90%
9	ISUZU	"	76B - 0907	424636	77000026	2007	2007	80%
10	ROERNBAUER	"	76B - 0935	781694	197084	2009	2009	70%
11	ROERNBAUER	"	76A- 000.11	271702	197862	2008	2008	90%
12	HINO	"	76B - 0715	10228	10039	2009	2009	90%
13	HINO	"	76B - 0732	10129	10016	2010	2010	90%
14	ISUZU	"	76B - 0710	206145	1974706	2010	2010	60%



15	TOYOTA	”	76A - 000.23	05941947	1000081	2011	2011	60%
16	HINO	”	76A - 000.32	TE11863	12126	2011	2011	90%
17	Xe thang chữa cháy	”	76A - 000.31	5173729M	0101116	2012	2012	50%
18	TOYOTA	”	76B - 1358	1284952	7021768	2013	2013	50%
19	UOÁT	”	76B - 0446	40203682	04000518	2004	2004	50%
20	Xe thang chữa cháy mới 32 m		Chưa có BKS					

## II. MÁY BƠM CHỮA CHÁY

1	YAMAHA	Đội chữa cháy				1990	1990	30%
2	PHÁP	”				1995	1995	30%
3	TOHATSU V46	”				2000	2000	50%
4	TOHATSU V46	”				2008	2008	70%
5	TOHATSU V52	”				2010	2010	80%
6	TOHATSU V52	Trong kho				2012		100%
7	OTTER	”				2002	2002	70%

**Phụ lục 2**

**Thống kê trang thiết bị phục vụ chữa cháy hiện có tại phòng PC66 - Công an tỉnh Quảng Ngãi**

STT	Tài sản	ĐVT	Năm SD	SL	Chất lượng			Ghi chú
					Tốt	TB	Kém	
1	Thang dây	Chiếc		06	02		04	
2	Máy nạp khí sạch	Bộ		01		01		
3	TB kiểm tra mặt nạ	Bộ		01		01		
4	Mặt nạ phòng độc	Cái		12	08		04	
5	Đèn pin đặc chủng	Chiếc		11	11			
6	Tháp đèn chiếu sáng Genie TML-4000	Chiếc		01	01			
7	Dây cứu người tự hãm	Chiếc		08	08			
8	Thắt lưng an toàn	Chiếc		11	11			
9	Quần áo chữa cháy chuyên dụng	Bộ		15	15			
10	Găng tay chữa cháy chuyên dụng	Đôi		15	15			
11	Ủng chữa cháy chuyên dụng	Đôi		15	15			
12	Quần áo chỉ huy	Bộ		31	31			
13	Quần áo chữa cháy chiến sỹ	Bộ		125	125			
14	Ủng chữa cháy	Đôi		137	137			
15	Găng tay bạt	Đôi		111	111			
16	Thuốc chữa cháy đa năng	Can		10	10			
17	Ống hút Φ 80 x 4 (1 bộ gồm 2 ống và 1 gói)	Bộ		03	03			

18	Đầu nối ren trong $\Phi$ 75	Chiếc		10	10			
19	Đầu nối ren trong $\Phi$ 65	Chiếc		16	16			
20	Zoăng $\Phi$ 75	Cái		30	30			
21	Zoăng $\Phi$ 65	Chiếc		70	70			
22	Zoăng $\Phi$ 50	Chiếc		85	85			
23	Zoăng $\Phi$ 125	Chiếc		34	34			
24	Quạt thổi khói MT260 Pháp	Chiếc		01	01			
25	Camera quan sát đám cháy	Chiếc		01	01			
26	Thiết bị cắt cáp thủy lực	Bộ		02	02			
27	Dụng cụ phá dỡ đa năng (6 chi tiết)	Bộ		01	01			
28	Thiết bị thủy lực phá dỡ đa năng (6 chi tiết)	Bộ		01	01			
29	Adapter kết nối hộp lọc & mặt chum của MNLD	Chiếc		04	04			
30	Quần áo cách nhiệt (Amiăng chữa cháy)	Bộ		19	19			
31	Đầu nối vòi chữa cháy $\Phi$ 50 - 75	Bộ		27,5	27,5			
32	Đầu nối vòi chữa cháy $\Phi$ 65 - 75	Bộ		21	21			
33	Đầu nối vòi chữa cháy $\Phi$ 50 - 65	Bộ		24	24			
34	Đèn chiếu sáng sách tay	Bộ		02	02			
35	Mũ chữa cháy chỉ huy	Chiếc		04	04			
36	Mũ chữa cháy chiến sỹ	Chiếc		51	51			
37	Vòi chữa cháy $\Phi$ 50	Cuộn		124	124			
38	Vòi chữa cháy $\Phi$ 65	Cuộn		162	162			
39	Vòi chữa cháy $\Phi$ 75	Cuộn		71	71			

40	Đầu nối hỗn hợp Φ 65 - 50	Cái		37	37			
41	Đầu nối hỗn hợp Φ 75 - 50	Cái		47	47			
42	Đầu nối hỗn hợp Φ 65 - 65	Cái		20	20			
43	Máy nạp bình Ắc quy	Chiếc		01	01			
44	Máy phát điện SH 1000DX	Chiếc		01	01			
45	Máy phát điện ES50000 DX	Chiếc		01	01			
46	Máy phát điện WF 6600	Chiếc		01	01			
47	Máy phát điện Honda	Chiếc		01	01			
48	Bình khí thở + mặt trùm	Bộ		15	11		04	

**Phụ lục 3**

**Dự kiến tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, giai đoạn 2014-2017**

Stt	ĐƠN VỊ	Cán bộ lãnh đạo, chỉ huy								Hợp đồng, CDPVCTH		
		Giám đốc	PGĐ	Trưởng phòng	Phó trưởng phòng	Đội trưởng	Phó đội trưởng	CBCS	Tổng	Hợp đồng	Phục vụ có thời hạn	Tổng
1	Ban Giám đốc	1	3						3			
2	Phòng Tham mưu - tổng hợp			1	3	4	4	10	22		5	5
3	Phòng Xây dựng lực lượng			1	3	6	4	10	24			
4	Phòng Hậu cần kỹ thuật			1	3	4	4	14	26	6		6
5	Phòng Hướng dẫn về phòng cháy			1	2	3	3	3	12			
6	Phòng Hướng dẫn về chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ			1	2	3	3	10	19		10	10
7	Trung tâm Đào tạo, huấn luyện, ứng dụng khoa học kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ			1	2	3	3	5	14	2		2
8	Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH KV1			1	2	3	4	19	29	2	35	37
9	Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH KV2			1	2	3	4	11	21	2	10	12
10	Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH KV3			1	2	3	4	11	21	2	10	12
11	Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH KV4			1	2	3	4	11	21	2	10	12
<b>Tổng cộng</b>		<b>1</b>	<b>3</b>	<b>10</b>	<b>23</b>	<b>35</b>	<b>37</b>	<b>104</b>	<b>213</b>	<b>16</b>	<b>80</b>	<b>96</b>

**Phụ lục 4**  
**Dự kiến tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, giai đoạn 2018-2020**

Stt	ĐƠN VỊ	Cán bộ lãnh đạo, chỉ huy							Hợp đồng, CDPVCTH			
		Giám đốc	PGĐ	Trưởng phòng	Phó trưởng phòng	Đội trưởng	Phó đội trưởng	CBCS	Tổng	Hợp đồng	Phục vụ có thời hạn	Tổng
1	Ban Giám đốc	1	3						4			
2	Phòng Tham mưu - tổng hợp			1	3	4	4	18	30		9	9
3	Phòng Xây dựng lực lượng			1	3	6	4	16	30			
4	Phòng Hậu cần kỹ thuật			1	3	4	4	22	34	10		10
5	Phòng Hướng dẫn về phòng cháy			1	3	3	3	9	19			
6	Phòng Hướng dẫn về chữa cháy và CNCH			1	3	3	3	26	36		10	10
7	Trung tâm Đào tạo, huấn luyện, ứng dụng khoa học kỹ thuật PCCC và CNCH			1	2	3	3	10	19	3		3
8	Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH KV1			1	3	3	4	39	50	3	40	43
9	Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH KV2			1	3	3	4	23	34	3	30	33
10	Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH KV3			1	3	3	4	23	34	3	30	33
11	Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH KV4			1	3	3	4	23	34	3	30	33
12	Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH KV5			1	2	3	4	10	20	2	20	22
13	Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH KV6			1	2	3	4	10	20	2	20	22
14	Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH KV7			1	2	3	4	10	20	2	20	22
15	Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH KV8			1	2	3	4	7	17	1	15	16

16	Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH KV9			1	2	3	4	5	15	1	10	11
<b>Tổng cộng</b>		1	3	15	39	50	57	251	416	33	234	267

**Phụ lục 5**  
**Trang bị phương tiện, thiết bị bố trí tại Sở Cảnh sát**  
**phòng cháy và chữa cháy tỉnh, giai đoạn 2014-2017**

**1. Về phương tiện chung:**

Stt	Tên phương tiện	Đơn vị	Số lượng
1.	Xe chỉ huy 4-7 chỗ	Chiếc	10
2.	Xe chở quân 15-30 chỗ	Chiếc	2
3.	Xe cứu thương	Chiếc	1
4.	Xe thông tin ánh sáng	Chiếc	1
5.	Xe sửa chữa kỹ thuật	Chiếc	1
6.	Xe hậu cần	Chiếc	1

**2. Về phương tiện, thiết bị cho đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên nghiệp thuộc phòng Hướng dẫn về chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đóng tại sở:**

Stt	Tên phương tiện, thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1.	Xe chữa cháy	Chiếc	2
2.	Xe thang	Chiếc	1
3.	Xe chở phương tiện	Chiếc	1
4.	Xe cứu hộ cứu nạn	Chiếc	1
5.	Xe tiếp nước chữa cháy	Chiếc	1
6.	Xe tiếp nhiên liệu	Chiếc	1
7.	Xe công nghệ CAFS	Chiếc	1
8.	Xe trạm bơm hoặc xe bơm	Chiếc	1
9.	Xe cầu	Chiếc	1
10.	Máy súc	Chiếc	1
11.	Xe ủi	Chiếc	1
12.	Xe nâng chữa cháy	Chiếc	1
13.	Ca nô chữa cháy	Chiếc	2
14.	Ca nô	Chiếc	4
15.	Máy bơm chữa cháy	Chiếc	4
16.	Máy bơm nổi	Chiếc	2
17.	Máy nạp khí Oxy	Chiếc	2
18.	Đệm nhảy cứu người	Chiếc	2
19.	Thang dây cứu người	Chiếc	2



20	Ống tụt cứu người 30 m	Chiếc	2
21	Dây cứu người hạ chậm	Chiếc	4
22	Bộ thở (bình dưỡng khí, mặt trùm)	Bộ	30
23	Mũ chữa cháy	Chiếc	30
24	Ủng chữa cháy cách điện	Đôi	30
25	Găng tay cách điện	Đôi	30
26	Dây bảo hộ cá nhân	Chiếc	30
27	Camera quan sát đám cháy	Chiếc	2
28	Máy đo nhiệt độ đám cháy	Chiếc	2
29	Quần áo cách nhiệt	Bộ	30
30	Quần áo chiến sỹ chữa cháy	Bộ	30
31	Mặt nạ phòng độc	Chiếc	50
32	Quạt thổi khói	Chiếc	2
33	Dụng cụ phá dỡ đa năng	Chiếc	2
34	Dụng cụ đục phá bê tông đa năng	Chiếc	2
35	Thiết bị cạy phá thủ công	Chiếc	2
36	Khâu trang chữa cháy	Chiếc	30
37	Thắt lưng chữa cháy	Chiếc	30
38	Mũ vải trùm đầu	Chiếc	50
39	Kính chuyên dụng	Chiếc	30
40	Giày bata	Đôi	30
41	Balo chuyên dụng	Chiếc	30
42	Quần áo luyện tập	Bộ	30
43	Cáng cứu thương	Chiếc	2
44	Thiết bị kiểm tra nhịp tim mạch, huyết áp	Bộ	1
45	Thiết bị đo nồng độ khí nguy hiểm cháy	Chiếc	1
46	Thiết bị đo khí độc co, SO <sub>2</sub> ,...	Chiếc	1
47	Loa pin	Chiếc	4
48	Đèn pin chuyên dụng	Chiếc	8
49	Ống nhôm	Chiếc	4
50	Lều bạt chỉ huy chữa cháy	Bộ	1
51	Lều bạt chiến sỹ chữa cháy	Bộ	2
52	Phao cứu người	Chiếc	40

53	Áo phao cho CBCS	Bộ	100
----	------------------	----	-----

### 3. Về thiết bị dự phòng tại kho của sở:

Stt	Tên phương tiện	Đơn vị	Số lượng
1.	Đệm nhảy cứu người	Chiếc	4
2.	Thang dây cứu người	Chiếc	4
3.	Ống tụt cứu người 30 m	Chiếc	4
4.	Dây cứu người hạ chậm	Chiếc	4
5.	Bộ thở (bình dưỡng khí, mặt trùm)	Bộ	20
6.	Mũ chữa cháy	Chiếc	20
7.	Ứng chữa cháy cách điện	Đôi	20
8.	Găng tay cách điện	Đôi	20
9.	Dây bảo hộ cá nhân	Chiếc	20
10.	Camera quan sát đám cháy	Chiếc	4
11.	Máy đo nhiệt độ đám cháy	Chiếc	4
12.	Quần áo cách nhiệt	Bộ	20
13.	Quần áo chiến sỹ chữa cháy	Bộ	20
14.	Mặt nạ phòng độc	Chiếc	20
15.	Quạt thổi khói	Chiếc	4
16.	Dụng cụ phá dỡ đa năng	Chiếc	4
17.	Dụng cụ đục phá bê tông đa năng	Chiếc	4
18.	Thiết bị cạy phá thủ công	Chiếc	4
19.	Khẩu trang chữa cháy	Chiếc	50
20.	Thắt lưng chữa cháy	Chiếc	50
21.	Mũ vải trùm đầu	Chiếc	50
22.	Kính chuyên dụng	Chiếc	50
23.	Giày bata	Đôi	50
24.	Balo chuyên dụng	Chiếc	50
25.	Quần áo luyện tập	Bộ	50
26.	Cáng cứu thương	Chiếc	2
27.	Thiết bị kiểm tra nhịp tim mạch, huyết áp	Bộ	1
28.	Thiết bị đo nồng độ khí nguy hiểm cháy	Chiếc	1
29.	Thiết bị đo khí độc CO, SO <sub>2</sub> ,...	Chiếc	1
30.	Loa pin	Chiếc	4
31.	Đèn pin chuyên dụng	Chiếc	8'
32.	Ống nhôm	Chiếc	4
33.	Lều bạt chỉ huy chữa cháy	Bộ	1
34.	Lều bạt chiến sỹ chữa cháy	Bộ	2

35.	Lăng B	Chiếc	10
36.	Lăng A	Chiếc	5
37.	..... (GVP 400)	Chiếc	5
38.	..... (GVP 600)	Chiếc	5
39.	Vòi A	Chiếc	30
40.	Vòi B	Chiếc	25
41.	Hai chạc	Chiếc	5
42.	Ba chạc	Chiếc	5
43.	Ezecteur	Chiếc	5
44.	Bình chữa cháy	Bình	5
45.	Lăng giá di động	Chiếc	5

**Phụ lục 6**  
**Trang bị phương tiện, thiết bị cho 01 phòng Cảnh sát phòng cháy**  
**chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khu vực, giai đoạn 2014-2017**

**1. Về phương tiện:**

Stt	Tên phương tiện	Đơn vị	Số lượng
1.	Xe chữa cháy	Chiếc	4
2.	Xe thang	Chiếc	1
3.	Xe chỉ huy	Chiếc	1
4.	Xe chở phương tiện	Chiếc	1
5.	Xe cứu hộ cứu nạn	Chiếc	1
6.	Xe tiếp nước chữa cháy	Chiếc	2
7.	Xe cứu thương	Chiếc	1
8.	Xe tiếp nhiên liệu	Chiếc	1
9.	Xe sửa chữa kỹ thuật	Chiếc	1
10.	Xe thông tin ánh sáng	Chiếc	1
11.	Xe công nghệ CAFS	Chiếc	1
12.	Xe trạm bơm hoặc xe bơm	Chiếc	1
13.	Xe hậu cần	Chiếc	1
14.	Xe cầu	Chiếc	1
15.	Máy xúc	Chiếc	1
16.	Xe ủi	Chiếc	1
17.	Xe nâng chữa cháy	Chiếc	1
18.	Xe chở quân	Chiếc	1
19.	Ca nô	Chiếc	4
20.	Máy bơm chữa cháy	Chiếc	4
21.	Máy bơm nổi	Chiếc	2
22.	Máy nạp khí Oxy	Chiếc	2

**2. Về thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:**

Stt	Tên phương tiện	Đơn vị	Số lượng
1.	Đệm nhảy cứu người	Chiếc	2
2.	Thang dây cứu người	Chiếc	2
3.	Ống tụt cứu người 30 m	Chiếc	2
4.	Dây cứu người hạ chậm	Chiếc	4
5.	Bộ thở (bình dưỡng khí, mặt trùm)	Bộ	50

6.	Mũ chữa cháy	Chiếc	50
7.	Ủng chữa cháy cách điện	Đôi	50
8.	Găng tay cách điện	Đôi	50
9.	Dây bảo hộ cá nhân	Chiếc	50
10.	Camera quan sát đám cháy	Chiếc	2
11.	Máy đo nhiệt độ đám cháy	Chiếc	2
12.	Quần áo cách nhiệt	Bộ	50
13.	Quần áo chiến sỹ chữa cháy	Bộ	50
14.	Mặt nạ phòng độc	Chiếc	50
15.	Quạt thổi khói	Chiếc	2
16.	Dụng cụ phá dỡ đa năng	Chiếc	2
17.	Dụng cụ đục phá bê tông đa năng	Chiếc	2
18.	Thiết bị cạy phá thủ công	Chiếc	2
19.	Khâu trang chữa cháy	Chiếc	50
20.	Thắt lưng chữa cháy	Chiếc	50
21.	Mũ vải trùm đầu	Chiếc	50
22.	Kính chuyên dụng	Chiếc	50
23.	Giày bata	Đôi	50
24.	Balo chuyên dụng	Chiếc	50
25.	Quần áo luyện tập	Bộ	50
26.	Cáng cứu thương	Chiếc	2
27.	Thiết bị kiểm tra nhịp tim mạch, huyết áp	Bộ	1
28.	Thiết bị đo nồng độ khí nguy hiểm cháy	Chiếc	1
29.	Thiết bị đo khí độc CO, SO <sub>2</sub> ,...	Chiếc	1
30.	Loa pin	Chiếc	4
31.	Đèn pin chuyên dụng	Chiếc	8'
32.	Ống nhôm	Chiếc	4
33.	Lều bạt chỉ huy chữa cháy	Bộ	1
34.	Lều bạt chiến sỹ chữa cháy	Bộ	2

**- Trang bị dự phòng (50% cơ sở trang bị cho 4 xe chữa cháy):**

Stt	Tên phương tiện	Đơn vị	Số lượng
1.	Lăng B	Chiếc	8
2.	Lăng A	Chiếc	4
3.	.... (GVP 400)	Chiếc	4
4.	..... (GVP 600)	Chiếc	4
5.	Vòi A	Chiếc	20

6.	Vòi B	Chiếc	20
7.	Hai chạc	Chiếc	4
8.	Ba chạc	Chiếc	4
9.	Ezecteur	Chiếc	4
10.	Bình chữa cháy	Bình	4
11.	Lăng giá di động	Chiếc	4

\* Riêng phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực 2 (Dung Quất) trang bị thêm 01 tàu chữa cháy trên biển; 04 ca nô chữa cháy; phao chống tràn dầu...